| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/ 2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 7- 2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Tuấn

*- Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Nguyễn Quang Bằng

2/ Bà Đỗ Thị Kim Thúy

***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 "Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Anh Trần Anh Q, sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

*Bị đơn*: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện trú tại: Tòa A, số 355.355-8-13-12, đoạn 3, đường T, phường N, quận Q, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc) (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn ngày 16/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Anh Q trình bày*:

Anh và chị Ngô Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2020, chị H đi xuất khẩu lao động

sang Đài Loan và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian chị H lao động tại Đài Loan, anh và hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Tuy nhiên, chị H không về nước cũng không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn với chị H.

Chị H thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn và việc quá trình vợ chồng chung sống cũng như mâu thuẫn đúng như anh Q trình bày. Anh Q làm đơn xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

**Về con chung**: Anh và chị Ngô Thị H có 02 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 06/8/2014. Hiện tại, hai cháu cho bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; trú tại: thôn A, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (mẹ đẻ của chị H) trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Do anh chưa có công việc và thu nhập ổn định nên chị H là người gửi tiền cho bà V nuôi dưỡng hai cháu. Ngoài ra tiền học của hai cháu cũng do chị H trực tiếp chuyển khoản cho cô giáo chủ nhiệm của hai cháu. Do đặc thù công việc đi sớm về khuya, chỗ ở không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên anh đề nghị giao cho chị H được nuôi dưỡng cháu Gia L và cháu Bảo N với sự giúp đỡ của bà ngoại như hiện nay. Do anh đang khó khăn và do chị H không yêu cầu nên anh đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Chị đề nghị được nuôi cả hai cháu với sự giúp đỡ trực tiếp của mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị V như hiện nay và chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp**: Anh Q và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị V, cháu Trần Gia L và cháu Trần Bảo N đều thể hiện nội dung như anh Q và chị H đã thống nhất trình bày.

**Ý kiến của Viện kiểm sát**:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh Trần Anh Q và chị Ngô Thị H. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Q với chị H là vợ chồng, hiện tại có căn cứ khẳng định chị H đang lao động và sinh sống tại Đài Loan, Trung Quốc. Anh Q có đơn đề nghị ly hôn, xác định quan hệ tranh chấp là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã gửi bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt được chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiết hành xét xử vắng mặt chị H theo thủ tục chung mà không hoãn phiên tòa là có căn cứ.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2]. Về tình cảm: Anh Q và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc. Năm 2018, giữa anh Q và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh chị là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung do khó khăn về kinh tế. Đầu năm 2020, chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh Q, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 06/8/2014. Hiện tại các cháu do bà Nguyễn Thị V (là bà ngoại của các cháu) trực tiếp trông nom, chăm sóc và chị H là người chu cấp tiền nuôi các cháu. Chị H và anh Q đều đề nghị để chị H là người nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Mặc dù, hiện tại chị H đang lao động và sinh sống ở Đài Loan, Trung Quốc nhưng từ trước đến nay chị H là người chăm lo cả về vật chất lẫn tinh thần cho hai cháu với sự giúp đỡ của mẹ đẻ chị là bà V. Bản thân anh Q cũng thừa nhận trong suốt thời gian chị H đi xuất khẩu lao động và anh chưa có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con, anh chị gửi hai cháu cho bà ngoại và được bà ngoại chăm sóc rất chu đáo. Xét nguyện vọng và điều kiện thực tế, để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng về vật chất lẫn tinh thần của các cháu theo quy định của pháp luật, hơn nữa hai cháu là nữ giới đang ở tuổi phát triển về tâm, sinh lý cần người phụ nữ bên cạnh tâm sự, sẻ chia nên cần giao cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Gia L và cháu Trần Bảo N là phù hợp. Do chị H không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh Q và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử

không xem xét, giải quyết là phù hợp. Các vấn đề khác anh Q và chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Anh Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007468 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho anh Trần Anh Q được ly hôn chị Ngô Thị H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Gia L, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 06/8/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Trần Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Trần Anh Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007468 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THA dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Tuấn**